PHÒNG GIÁO DỤC&ĐÀO TẠO SA THÀY

TRƯỜNG TH &THCS XÃ YA TĂNG

BÁO CÁO SĨ SỐ THÁNG 3
NĂM HỌC 2021-2022

TT	Lớp	Học sinh				Học sinh khuyết tật				HS Khuyết tật đánh giá riêng				Con TB, LS	Đội viên	Học sinh con hộ nghèo	Học tiếng Anh				Tiếng Jrai		Tin học		Học sinh bán trú			GV chủ nhiệm	Địa điểm lớp	Ghi chú
																	2 tiết/tuần		4 tiết/tuần		2 tiết/tuần		2 tiết/tuần							
		Tổng số	Nữ	DTTS	Nữ DTTS	Tổng số	Nữ	DTTS	Nữ DTTS	Tổng số	Nữ	DTTS	Nữ DTTS				Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Cha mẹ đóng góp	Chế độ nhà nước			
1	1A	16	11	14	10											2												Nguyễn Thị Hoa	Làng Lút	
2	1B	22	8	22	8											3												Kim Thị Minh Anh	Làng Trấp	
Cộng	2	38	19	36	18	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
3	2A	14	6	12	4											1												Đnh Thị Mộng	Làng Lút	
4	2B	15	9	15	9											4												Lê Thị Lan Anh	Làng Trấp	
Cộng	2	29	15	27	13	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
5	3A	15	6	15	6											1	15											Phan Đình Quyền	Làng Lút	
6	3B	23	7	23	7											6	23											Lê Thị Kim Cúc	Làng Trấp	
Cộng	2	38	13	38	13	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	7	38	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
7	4A	19	8	18	8										19		19											Trần Thị Hoài	Làng Lút	
8	4B	18	8	18	8										18	2	18											Lê Xuân Hinh	Làng Trấp	
Cộng	2	37	16	36	16	0	0	0	0	0	0	0	0	0	37	2	37	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
9	5A	7	2	7	2										7		7											Lê Thị Kim Oanh	Làng Lút	
10	5B	23	14	23	14										23	5	23											Trần Thị Bích Thu	Làng Trấp	
Cộng	2	30	16	30	16	0	0	0	0	0	0	0	0	0	30	5	30	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
Toàn trường 10 lớp		172	79	167	76	0	0	0	0	0	0	0	0	0	67	.24	105	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			

Ya Tăng, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Hiệu Trưởng

(Ký, họ tên, đóng dấu)

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO H.SA THÀY - T.KON TUM
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ XÃ YA TĂNG

Nguyễn Văn Nguyên

Scanned with CamScanner